

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 30 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vi Quang T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Vi Thị Kim H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 14, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Vi Văn T - sinh năm 1966, bà Vi Thị H - sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu 14, xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vi Quang T và chị Vi Thị Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vi Quang T và chị Vi Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Vi Quang T và chị Vi Thị Kim H tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn: Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Vi Tiến D, sinh ngày 02/11/2014, chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Vi Khánh N, sinh ngày 22/01/2018. Hiện cháu D đang ở cùng anh T, cháu N đang ở cùng chị H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Các bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Vi Quang T và vợ chồng ông Vi Văn T, bà Vi Thị H được sở hữu ngôi nhà xây cấp bốn làm trên đất của ông T, bà H tại khu 14 xã Đ. Anh Vi Quang T và vợ chồng Vi Văn T, bà Vi Thị H có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Vi Thị Kim H là 160.000.000đ. Xác nhận hai bên đã thanh toán xong vào ngày 23/03/2020.

- **Về nợ chung:** Anh Vi Quang T và chị Vi Thị Kim H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp:** Anh Vi Quang T và chị Vi Thị Kim H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Vi Quang T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002036 ngày 04/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho anh Vi Quang T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh